TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*An Lão, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: Số P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Quyết định uỷ quyền số 358/UQ-KLHP ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K).

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T, đều trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2023 tổng số tiền là 289.418.121đ (hai trăm tám mươi chín triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi mốt đồng) trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 371/18/HĐTD/1401-4528 ngày 17 tháng 8 năm 2018 là 271.148.186đ (hai trăm bẩy mươi mốt triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), nợ gốc là 196.700.000đ (một trăm chín mươi sáu triệu

bẩy trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 62.619.129đ (sáu mươi hai triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 4.536.022đ (bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi hai đồng), lãi chậm trả là 7.293.035đ (bẩy triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba mươi lăm đồng).

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 20017234000060 ngày 22 tháng 8 năm 2017 là 18.269.935đ (mười tám triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng), nợ gốc là 5.729.790đ (năm triệu bẩy trăm hai mươi chín nghìn bẩy trăm chín mươi đồng), nợ lãi phát sinh là 3.758.272đ (ba triệu bẩy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bẩy mươi hai đồng), phí phạt chậm trả lãi là 8.781.873đ (tám triệu bẩy trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm bẩy mươi ba đồng).

Trường hợp anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp đảm bảo là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với diện tích đất 160m^2 (theo sơ đồ hiện trạng có mốc giới: Mốc 1, 2 , 3, 4 là 21,61m, mốc 4, 5 là 7,93m, mốc 5, 6, 7 là 22,89m, mốc 7, 1 là 6,55m) tại thửa đất số 27B, tờ bản đồ số 220-A1, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 321079, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00406/AL ngày 27 tháng 12 năm 2011 mang tên anh Đỗ Văn T (*có sơ đồ hiện trạng kèm theo*).

Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành Quyết định này, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 371/18/HĐTD/1401-4528 ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T nhận trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền đã chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 7.235.000đ (bẩy triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001434 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Trần Thị Nhạn